**Tuần 30**

Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Sinh hoạt dưới cờ: NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh hiểu được vai trò, ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở cộng đồng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để giúp đỡ bạn bè, xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đề xuất những cách giải quyết tình huống phù hợp với hoàn cảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc giải quyết tình hướng để có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động giúp học sinh thêm đoàn kết, yêu thương bạn bè và có hành động tốt xây dựng mối quan hệ tình bạn thân thiết.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc những câu thành ngữ, tục ngữ về tình bạn mà em đã sưu tầm được.  ! Chia sẻ với lớp về nội dung các câu thành ngữ, tục ngữ mà em vừa đọc cho các bạn nghe.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | + Học thầy không tày học bạn  + Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.  ....................  - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được vai trò và ý nghĩa của tình bạn trong cuộc sống hằng ngày.  + HS biết những việc làm phù hợp để xây dựng tình bạn đẹp và thể hiện được tình đoàn kết trong tập thể.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Trình diễn tiểu phẩm.**  **( Nhóm học sinh)**  - GV tổ chức cho một nhóm học sinh trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước về chủ đề Những người bạn của em. Nội dung tiểu phẩm:  Mai chơi thân với một nhóm bạn trong lớp. Các bạn trong nhóm của Mai luôn yêu thương và giúp đỡ nhau cả trong học tập và trong cuộc sống. Một hôm, Mai tới lớp với vẻ mặt rất buồn. Các bạn trong nhóm hỏi Mai: “ Mai ơi! Sao hôm nay trông bạn buồn thế?”. Mai trả lời: “ Bố mẹ tớ sắp phải chuyển công tác nên tớ phải chuyển sang trường ở xã bên để ông bà đưa đón dễ hơn.” Nghe Mai kể, các bạn trong nhóm rất buồn vì không muốn xa Mai. Các bạn liền họp nhau lại và nói với Mai: “ Mai ơi! Bạn đừng buồn nhé! Chúng tớ đã có kế hoạch để chúng mình không phải xa nhau nữa đâu”.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm HS trình diễn tiểu phẩm.  **\* Chia sẻ về nội dung tiểu phẩm.**  **( Làm việc Nhóm 2)**  ! Thảo luận nhóm 2 và thực hiện những yêu cầu sau:  ? Nêu những cảm nhận của em sau khi xem tiêu phẩm?  ? Nếu em là một người bạn trong nhóm chơi với Mai, em sẽ xử lí thế nào?  ! Em hãy chia sé câu chuyện cảm động về tình bạn mà em biết.  ! Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần đoàn kết với bạn bè, luôn yêu thương, giúp đỡ bạn bè để có những tình bạn đẹp. | | - HS Trình diễn. HS còn lại quan sát, theo dõi.  - HS theo dõi, lắng nghe  + Các bạn ấy có một tình bạn thật đẹp.  + Các bạn của Mai thật tốt bụng.  + Nhóm bạn của Mai thật đoàn kết.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Vài HS chia sẻ  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập. (Làm việc cá nhân)**  **-** Mục tiêu: Nêu được những việc em đã làm để thể hiện tình đoàn kết với bạn bè, tạo nên tình bạn đẹp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| ? Em tự thấy em đã xây dựng được tình bạn đẹp với những người bạn xung quanh em chưa?  ? Em đã làm được những việc gì để xây dựng tình bạn đó?  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Viết được cảm nhận của em về tình bạn với những người bạn xung quanh em.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Em hãy viết khoảng 4-5 câu trình bày cảm nhận của em về tình bạn.  - GV mời HS chia sẻ trươc lớp.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NGÔI NHÀ CHUNG**

Bài đọc 1 **: CHẲNG PHẢI CHUYỆN ĐÙA** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Bài thơ là sự khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số sự vật quen thuộc, qua đó khơi gợi hứng thú tìm hiểu về thế giới xung quanh chúng ta.)

- Bước đầu làm quen với sự chuyển nghĩa của từ và tìm được một số từ có nghĩa chuyển như tên của các bộ phận của sự vật trong bài.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, phát hiện thú vị.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu, tìm đúng các từ chỉ đặc điểm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

- Nhân ái: Biết yêu cái đẹp từ những sự vật, sự việc xung quanh mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS, bài giảng ppt.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Khám phá thế giới. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ) | - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe. |
| - GV có thể tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Phỏng vấn”.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS tìm hiểu và trả lời. |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả:  + Các bức tranh vẽ gì?  + Từ những bức tranh này, em hiểu thế nào là “khám phá thế giới”?  + Theo em, vì sao người ta cần khám phá thế giới ? | - HS báo cáo  - Tranh 1: Một đoàn thuyền đi trên biển; Tranh 2: Một gia đình đi du lịch; Tranh 3: Hai bạn nhỏ đang quan sát những bông hoa; Tranh 4: Một người đang làm việc trong phòng thí nghiệm.  – Khám phá thế giới là tìm hiểu thế giới xung quanh. / ... là tìm hiểu những điều còn ẩn giấu, những bí mật mà mình chưa biết về thế giới xung quanh.  - Người ta cần khám phá thế giới để hiểu biết về thế giới xung quanh, tìm ra những thứ có ích cho cuộc sống con người mà trước đây chưa biết đến,... |
| - GV mời HS nhận xét – bổ sung. | - HS nhận xét – bổ sung |
| - GVNX – kết luận – giới thiệu chủ điểm  Trong Bài 17 này, chúng ta sẽ học về chủ điểm Khám phá thế giới. Chủ điểm này sẽ giúp em hiểu rõ hơn thế nào là khám phá thế giới, lợi ích của việc khám phá thế giới cũng như tạo ra ở các em hứng thú tìm hiểu thế giới xung quanh. | - HS lắng nghe |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những sự vật nào? Theo em, những vâth vật đó có gì thú vị? | - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân. |
| - GV: *Bài đọc đầu tiên trong chủ điểm này là một bài thơ thể hiện những khám phá thú vị về tên gọi và cấu tạo của một số đồ vật quen thuộc. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem tác giả có những khám phá gì trong bài thơ Chẳng phải chuyện đùa nhé!* | - HS lắng nghe |
| - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài. | - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở TV. |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng và tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng vui nhộn, nhẹ nhàng. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ chỉ tên gọi bộ phận của sự vật, từ ngữ chỉ hành động: nhai, ngửi, mở,...  - Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia xác định các khổ thơ:  + Khổ 1: *4 dòng đầu.*  + Khổ 2: *14 dòng thơ tiếp theo*.  + Khổ 3: *4 dòng thơ tiếp theo.*  + Khổ 4: 6 *dòng thơ tiếp theo.*  + Khổ 5: 4 *dòng thơ tiếp theo.* | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo khổ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lẳng lặng, gọng vó,….*) |
| *-* Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK. | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD:  *+ Hoa gọng vó: một loài hoa có khả năng bắt côn trùng để làm thức ăn.* |
| - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( Tiết 2)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. | - 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động :  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - Theo dõi |
|  | **\* Dự kiến** |
| *Câu 1:Câu thơ sau nói đến sự vật nào? Tác giả thắc mắc về điều gì?*  *Cái chai không đầu*  *Mà sao có cổ* | *- Câu thơ nói về cái chai. Tác giả thắc mắc về cách đặt tên một bộ phận của cái chai (Tại sao lại gọi là cổ chai?).* |
| *Câu 2: Tác giả còn phát hiện những điều gì lạ ở tên các sự vật khác?* | *- Tác giả còn phát hiện ra nhiều tên gọi sự vật rất thú vị: ngọn gió, răng cào, mũi thuyền, tai ấm, ruột gà, mắt na, chân bàn, chân tủ, bánh xe, cây bút, mắt cá chân, hoa gọng vó.*  *(GV mời nhiều HS phát biểu; mỗi HS có thể chọn phân tích kĩ tên của một sự vật, VD: cái cào có răng (cào) không dùng để nhai; cái thuyền có mũi (thuyền) không dùng để ngửi,...* |
| *Câu 3: Em thích câu thơ (đoạn thơ) nào nhất, vì sao?* | *- Em thích câu thơ Gọi là bánh xe / Mà không ăn được vì khám phá rất bất ngờ: bánh là thứ để ăn, thế nhưng bánh xe thì không ăn được. Hay câu thơ Có mắt đầu mà / Quả na biết mở vì khám phá ngộ nghĩnh, hình ảnh đẹp: Quả na không hề có mắt, nhưng khi na chín, người ta lại gọi là na mở mắt,... như một em bé vừa thức dậy.)* |
| *Câu 4: Em hãy kể tên một vài sự vật khác có tên gọi “lạ” như trong bài thơ.*  *GV có thể giải thích thêm cho học sinh: Người ta gọi tên các bộ phận của sự vật như mũi dao, mũi kéo, mũi thuyền vì các bộ phận này có đặc điểm giống mũi của người hoặc con vật: là bộ phận nhô ra của một vật, hơi nhọn; gọi chân bàn, chân tủ vì các bộ phận này có điểm giống như chân của người hoặc con vật: là bộ phận thấp nhất, dùng để nâng đỡ phần trên của sự vật,...* | - Mũi dao, mũi kéo không ngửi được; miệng giếng, miệng bình không dùng để ăn hay nói được; mặt bàn, mặt ghế không có mắt mũi; sách có gáy nhưng không có cổ,... |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn gửi chúng ta điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| *-* GV nhận xét, chốt lại: *Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn gửi chúng ta: Xung quanh ta có nhiều điều thú vị. Hãy quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh.* | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:**  Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| *Lẳng lặng mà nghe / Cái chai không đầu / Mũi thuyền rẽ nước /*  *Những lời tôi đặt // Mà sao có cổ / Thì ngửi cái gì /*  *Toàn là chuyện thật / Bảo rằng ngọn gió / Sao tai lại mọc //*  *Chẳng phải đùa đâu. // Thì gốc ở đâu // Ở trong chiếc bút /*  *Răng của chiếc cào / Lại có ruột gà /*  *Làm sao nhai được //* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \*Chốt (GDHS): Biết quan sát, biết thắc mắc về những sự vật, sự việc rất bình thường để khám phá chúng, tăng thêm hiểu biết về thế giới xung quanh. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà đọc thêm các câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) về du lịch, thám hiểm, tìm hiểu thế giới xung quanh và ghi vào phiếu đọc sách theo yêu cầu ở SGK (trang 88, Tiếng Việt 4, tập hai).  - Chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  .................................................................................................................................. | |

Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 82: TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ ( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:*

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Hiểu được cách tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Thực hiện được cách tìm phân số của một số.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải bài toán tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm phân số của một số.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm phân số của một số.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động khởi động** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm phân số của một số.; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm phân số của một số.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh SGK* | |
|  | - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Hãy lấy ra số chấm tròn đó?  - Vậy để biết số chấm tròn của 12 chấm tròn ta thực hiện phép tính: 12 x | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Có 12 chấm tròn.  - HS thực hành trên đồ dùng học tập cá nhân và trả lời: số chấm tròn là 4 hình tròn.  - HS trả lời: 12 x = 4 |
|  | 1. **Tìm phân số của một số** | |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách tìm phân số của một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
|  | **-** Đặt vấn đề: Có 12 hình tròn. Tìm của 12 hình tròn đó.  **a) Hoạt động 1:**  **-** Phân số cho biết điều gì?  - Đã tìm được số hình tròn thì ta có tìm được số hình tròn không?  **-** Lấy 12 : 3 = 4, rồi lấy 4 x 2 = 8. Vậy của 12 là 8.  **b) Hoạt động 2: Tìm cách giải khác**  - Biểu thức (12 : 3) x 2 gợi ý cho ta đã lấy 12 nhân với phân số nào?  - Đây là cách tìm phân số của một số.  - Vây muốn tìm của 12 ta làm thế nào?  - GV chốt: Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Lưu ý: Khi làm bài và trình bày bài ta làm theo cách thứ hai. | - HS quan sát và trả lời:  + Nếu hình tròn được chia thành 3 phần thì là 2 phần số hình tròn ấy.  - Có, ta nhân lên gấp đôi.  - 12 x  - Muốn tìm của 12 ta lấy 12 nhân với  - Lấy số đó nhân với phân số đã cho. |
|  | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
|  | *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách tìm phân số của một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 1: Số? (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý có thể thực hiện theo 2 cách;  + Cách trực quan: Tìm 1 phần rồi nhân lên.  + Cách sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - GV Gợi ý các câu hỏi và gọi HS nêu cách làm của mình.  **Bài 2: Tìm phân số của một số trong mỗi trường hợp sau:**  - GV hướng dẫn làm mẫu câu a.  - Yêu cầu HS dựa vào câu hỏi gợi ý và hoàn thành nốt bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm. Tuyên dương. | **Bài 1: Cá nhân**  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập.  của 10 ngôi sao là 4 ngôi sao.  của 12 hình vuông là 10 hình vuông.  - Đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài nhóm đôi.  a)  b)  c)  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm và kết quả bài làm của nhóm.  - Nhận xét bài |
|  | 1. **Giải bài toán về tìm phân số của một số** | |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách giải bài toán sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
|  | **-** Đặt vấn đề: Có 12 quả bóng bàn. Hỏi số bóng trong hộp là bao nhiêu quả bóng?  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Hãy trình bày bài giải. | - HS quan sát và trả lời:  - Hộp bóng có 12 quả.  - Tìm số bóng trong hộp  - 12 x = 9  ***Bài giải***  số quả bóng bàn trong hộp là:  12 🞨 = 9 (quả)  Đáp số: 9 quả bóng bàn. |
|  | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
|  | *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 3: (Cá nhân)**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4: (Cá nhân)**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm | - Hs đọc yêu cầu.  - Khôi hái được 48 quả dâu tây  - Khôi đã ăn hết bao nhiêu quả dâu tây?  ***Bài giải***  Số quả dâu tây mà Khôi đã ăn là:  48 🞨 = 18 (quả)  Đáp số: 18 quả dâu tây.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***  Số tờ giấy có màu vàng là:  16 🞨 = 2 (tờ)  Đáp số: 2 tờ.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***  Số trang sách chị Huyền đã đọc là:  328 🞨 = 246 (trang)  Số trang sách chị Huyền chưa đọc là:  328 – 246 = 82 (trang)  Đáp số: 82 trang.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
|  | **D. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán sử dụng phép tính nhân phân số với một số.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm phân số của một số ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập.* | - HS quan sát và trả lời:  - Xe thứ nhất chở được 18 thùng hàng, xe hai chở bằng xe thứ nhất.  - Cả hai xe chở được bao nhiêu thùng hàng?  ***Bài giải***  Số thùng hàng xe thứ hai chở được là:  18 🞨 = 12 (thùng)  Cả hai xe chở được số thùng hàng là:  18 + 12 = 30 (thùng)  Đáp số: 30 thùng.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1**

**VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Hiểu và nêu được những nội dung chính của một bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm (khẩu trang).

– Viết được lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm theo yêu cầu và phẩm chất.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp và nêu được các bước hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

**2. 2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Trách nhiệm: thể hiện trong việc hướng dẫn sử dụng sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, vật thật (nếu có): khẩu trang, áo phao.

– HS chuẩn bị: SGK, vật thật (nếu có): khẩu trang, áo phao, thẻ cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu bài mới:  *Trong cuộc sống, chúng ta thường gặp những bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm khi ta mua hoặc sử dụng một sản phẩm nào đó. Người ta tạo ra các bản hướng dẫn này để làm gì? Làm thế nào để viết ra một bản hướng dẫn để giúp người khác biết cách sử dụng một sản phẩm, bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều này nhé !* | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:** + Tìm hiểu cách viết bài văn hướng dẫn sử dụng khẩu trang.  + Hoàn thành các bước hướng dẫn khẩu trang và viết lời hướng dẫn các bước mặc áo phao dựa vào các gợi ý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm. | - 1 HS đọc |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3 đọc bản hướng dẫn sử dụng khẩu trang | - HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn ở một bước, sau đó đổi lại. |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh , ai đúng”: GV chiếu lên màn hình các bức tranh (không có chữ dưới tranh) ở các bước. Các nhóm dùng thẻ cờ để giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào (bước 1 , 2 , 3), công việc cụ thể ở mỗi bức tranh là gì?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập – thực hành**  **- Mục tiêu:**  + Hoàn thành các bước hướng dẫn sử dụng khẩu trang dựa vào các gợi ý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 2: Hoàn thành bản hướng dẫn:** |  |
| **Bài 2**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu BT2  - GV hướng dẫn HS làm bài: Dựa vào bảng hướng dẫn ở bài tập 1, GV yêu cầu HS nhắc lại | - 1 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe và trả lời: |
| - GV đưa ra các câu hỏi:  + Đoạn văn từ đầu đến “dây kim loại mỏng” ứng với (giống với) hướng dẫn ở bước nào của bài tập 1? | - HS trả lời  + Bước 1 |
| + Bản hướng dẫn này khác với bản hưởng dẫn ở bài tập 1 chỗ nào? | + Đây là bản hướng dẫn bằng lời, không có hình minh hoạ. |
| - Em cần bổ sung những gì để hoàn thành bản hướng dẫn này? | + Cần bổ sung nội dung bước 2 (phân biệt mặt trái, mặt phải) và bước 3 (cách đeo). |
| – GV yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn bước 2, 3 ở BT 1 để viết tiếp và hoàn thành đoạn văn ở BT 2 vào phiếu học tập. | - HS làm bài vào phiếu học tập |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chưa làm được  GV mời 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình lên bảng, đọc to bảng hướng dẫn. | - HS trình bày  Tiếp theo, dựa vào màu sắc hoặc màu đậm, nhạt, bạn hãy xác định mặt trong và mặt ngoài của khẩu trang.  Cuối cùng, bạn hãy đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng. |
| - Gọi HS nhận xét, bình chọn | - HS nhận xét, bình chọn |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Viết lời hướng dẫn các bước mặc áo phao** | |
| **Bài 3**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu BT2 | - 1 – 2 HS nêu yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV cho HS quan sát hình và hỏi: |  |
| + Hình ảnh trong bài tập 3 hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì? | + Đó là hình ảnh hướng dẫn các bước mặc áo phao |
| GV bổ sung: Áo phao rất cần thiết. Khi đi học, đi tham quan trên sông nước, các em cần mặc áo phao để đề phòng tai nạn. | - Lắng nghe |
| + Để mặc áo phao, cần thực hiện những bước nào (những động tác nào)? | Cần thực hiện 3 bước:  Bước 1: Khoác áo phao vào người.  Bước 2: Cài khoá dưới.  Bước 3: Cài khoá trên. |
| + Em cần bổ sung gì để hoàn chỉnh bản hướng dẫn sử dụng áo phao? | - Em cần viết lời hướng dẫn dưới mỗi hình. |
| – GV yêu cầu HS dựa vào những gợi ý mà Gv vừa nêu kết hợp với sự hiểu biết của bản thân và dựa vào tranh minh hoạ để viết theo yêu cầu của BT3 vào vở. | - HS làm bài vào vở. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chưa làm được, khuyến khích HS khá, giỏi viết thật tỉ mỉ, chi tiết những bước cần thực hiện khi mặc áo phao.  - GV mời 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình lên bảng, đọc to bảng hướng dẫn. | - HS trình bày |
| - Gọi HS nhận xét, bình chọn | - HS nhận xét, bình chọn |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại các bước sử dụng khẩu trang và áo phao. | - HS lắng nghe, thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ..................................................................................................................................  ..................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 83: LUYỆN TẬP (trang 68-69) ( 2 TIẾT)**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:*

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng được cách tìm phân số của một số để giải các bài toán về tìm phân số của một số vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về tìm phân số của một số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tìm phân số của một số; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
|  | - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm phân số của một số?  + Hãy nêu ví dụ tìm phân số của một số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. |
|  | **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.  - Vận dụng được cách tìm phân số của một số để giải các bài toán về tìm phân số của một số vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
|  | **Bài 1: Số? (Cá nhân)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 1 thực hiên theo gì?  a) GV gợi ý: Quan sát hình vẽ thứ nhất và sử dụng cách trực quan (Tìm 1 phần rồi nhân lên) hoặc sử dụng phép tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  b) Gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm phân số của một số.  **Bài 2: Tính (theo mẫu):**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu: Đây là dạng toán tìm phân số của một số đo đại lượng. Để tìm của 20 km, ta làm như sau:  Ta có : của 20 là: 20 x = 5. Vậy của 20 km là 5 km.  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện:  + của 14 hình thoi là 6 hình thoi.  + của 18 bông hoa là 15 bông hoa.  - HS làm vào vở bài tập, từng HS nêu miệng kết quả từng phép tính.  + của 18 là 6 của 64 là 8  của 42 là 12 của 27 là 12 của 80 là 48 của 96 là 60  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài nhóm đôi.  của 20 km là 5 km của 28 g là 4 g    của 100 ml là 30 ml của 640 tấn là 480 tấn    của 40 m2 là 25 m2 của 1 giờ là 40 phút  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  ***Bài giải***  Mai mua sách vở và đồ dùng hết số tiền là:  980 000 🞨 = 392 000 (đồng)  Mai còn lại số tiền là:  980 000 – 392 000 = 588 000 (đồng)  Đáp số: 588 000 đồng.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***  Số ki-lô-gam cà phê chú Toàn đã bán được là:  660 🞨 = 440 (kg)  Chú Toàn còn lại số ki-lô-gam cà phê là:  660 – 440 = 220 (kg)  Đáp số: 220 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***   1. Diện tích trồng cà rốt là:   360 🞨 = 90 (m2)   1. Diện tích trồng dưa chuột là:   360 🞨 = 180 (m2)  Hoặc 90 x 2 = 180 (m2)  Đáp số: a) 90 m2 và b) 180 m2  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
|  | **D. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về tìm phân số của một số để giải các bài toán liên quan trong thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | |
|  | **Bài 4: Trò chơi**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV Hướng dẫn gợi ý và chia lớp thành 2 đội trình bày bài giải vào bảng nhóm, đội nào hoàn thành trước chính xác sẽ thắng.  - GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Tìm phân số của một số giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Phép chia phân số* | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  ***Bài giải***  Quãng đường ô tô đã đi được là:  84 🞨 =63 (km)  Quãng đường ô tô còn phải đi hết quãng đường là:  84 – 63 = 21 (km)  Đáp số: 21 km.  - HS trả lời  - HS chú ý nghe, nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: GU – LI – VƠ Ở XỨ SỞ TÍ HON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe cô (thầy) kể chuyện, nhớ nội dung câu chuyện, trả lời được các câu hỏi gợi ý; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể. Hiểu nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về những kỉ niệm đặc biệt của Gu-li-vơ khi anh lạc vào xứ sở của những người tí hon; thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt (của Gu-li-vơ với hai nước tí hon) và tình yêu hoà bình.

– Biết lắng nghe, ghi chép, nhận xét lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

– Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

**-** Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể lại hoặc đọc lại.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết sáng tạo trong lời kể, phối hợp giọng kể với điệu bộ, cử chỉ khi kể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết kể chuyện, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Chăm chỉ: Tạo cho HS thói quen đọc sách

- Nhân ái, tình yêu hoà bình: đồng tình với việc Gu-li-vơ thuyết phục đức vua từ bỏ ý định biến xứ Bli-phút thành một tỉnh của nước Li-li-put.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint hoặc tranh minh hoạ của bài.

– HS chuẩn bị: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu bài: Gu-li-vơ du kí là một cuốn truyện rất nổi tiếng kể về những cuộc phiêu lưu vô cùng kì lạ và thú vị của một bác sĩ ham thích du lịch có tên là Gu-li-vơ. Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ nghe cô (thầy) kể (hoặc xem video) về câu chuyện Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon — đây là một đoạn rất thú vị trong cuốn truyện Gu-li-vơ du kí mà cô (thầy) vừa giới thiệu với các em. | - HS lắng nghe. |
| - GV viết tựa bài lên bảng | - HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  **+** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Gu – li – vơ ở xứ sở tí hon.  + Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** **Nghe kể chuyện.** |  |
| **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.  - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có). | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được. |
| - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện: | \**Dự kiến câu trả lời:* |
| + Vì sao Gu–li–vơ lạc đến xứ sở tí hon Li-li-pít? | + Trong một lần đi biển, chàng thuỷ thủ  Gu–li–vơ tình cờ lạc vào xứ sở Li-li-pút. |
| + Anh khác biệt với mọi người thế nào? | + Anh là một người khổng lồ giữa những người chỉ bé bằng ngón tay cái. |
| + Ngài tổng tư lệnh giao cho Gu-li-vơ việc gì? | + Nhà vua ra lệnh cho anh đánh tan hạm đội địch Bli-phút. |
| + Anh đã chinh phục hạm đội xứ Bli-phút như thế nào? | + Quan sát, anh thấy địch có độ năm mươi chiến hạm. Anh bèn cho năm mươi móc sắt to, buộc vào dậy cáp, rồi ra biển. Quân trên tàu trông thấy anh, phát khiếp, nhảy ào xuống biển, bơi vào bờ. Gu-li-vơ lấy dây cáp móc vào từng chiến hạm một rồi buộc tất cả đầu dây vào nhau, kéo về Li-li-put. |
| **Hoạt động 2:** **Kể chuyện** |  |
| -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - Nhận xét phần làm việc của nhóm |
| - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện. | *\* Dự kiến các tiêu chí:*  + Kể đúng nội dung.  + Kể đúng trình tự việc  + Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ. |
| - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.  - HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi 1, 2 HS HTT kể lại toàn bộ câu chuyện. | - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.  - Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.  - Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.  - Lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập** |  |
| **\* Mục tiêu:**  + Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Trao đổi về câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  - Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  + Câu a): Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ?  + Câu b): Tại sao Gu-li-vơ cổ thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài?  + Câu c): Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả. | - Đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Trình bày kết quả của nhóm mình: |
|  | \* Dự kiến câu trả lời: |
| + Câu a): Tại sao quân địch lại phát khiếp khi nhìn thấy Gu-li-vơ? | + Vì Gu-li-vơ to lớn hơn họ nhiều lần. / Vì trong mắt họ, Gu-li-vơ là một người khổng lồ. |
| + Câu b): Tại sao Gu-li-vơ cổ thuyết phục vua xứ Li-li-pút bỏ ý định biến Bli-phút thành một tỉnh của nước ngài? | + Vì anh yêu hoà bình, tôn trọng độc lập, tự do của các nước |
| + Câu c): Nếu đặt cho Gu-li-vơ một biệt hiệu, em sẽ gọi anh là gì? | + Em đặt cho anh ta biệt hiệu “người khổng lồ yêu hoà bình” / “người khổng lồ nhân hậu” /“chàng thuỷ thủ khổng lồ” / “nhà thám hiểm may mắn” |
| + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm. | + Mỗi một con người cần phải có tình yêu hoà bình và nên tôn trọng độc lập, tự do của các nước.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| \*GV giáo dục HS: Cần có tình yêu hoà bình và nên tôn trọng độc lập, tự do của các nước. | - Lắng nghe và thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ : QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN**

**Bài 11: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN**

**( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được vai trò của tiền.Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

**-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình..

- Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.

**-** Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, timg hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tiền .

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện tiết kiệm và chưa tiết kiệm tiền của.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tiết kiệm tiền trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tiền của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

-Chăm chỉ:

+ Chăm học, tích cực tự gioá trao đổi ý kiến của mình với bạn về nội dung bài. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập của giáo viên .

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**- GV :** Slide các mệnh giá tiền (khởi động); slide vi deo Giá trị của đồng tiền; slide video “ Đồng tiền đi liền khúc ruột”

**-** HS: Chuẩn bị câu chuyện kể về quý trọng đồng tiền.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn luật chơi  - Chia 2 nhóm, mỗi nhóm 10 em nối tiếp ghi các mệnh giá tiền đang lưu hành, nhóm nào ghi được nhiều mệnh giá nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - Chiếu sile các mệnh giá tiền Việt Nam cho HS quan sát   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  | Việt Nam 2000 đồng 1988 - MUA BÁN TIỀN CỔ - TIỀN XƯA VIỆT NAM - SƯU TẦM  TIỀN - MP COLLECTION | |  |  |  | 1000 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | | 200 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | Tiền đang lưu hành | 500 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | 5000 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt |   *-* Đặt câu hỏi: *Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất, lớn nhất ?*  - Nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  - Dẫn dắt HS vào bài học: *Tiền là tài sản quý giá của mỗi cá nhân nên cần phải biết quý trọng và sử dụng hợp lí.****Bài 11: Em quý*** ***trọng đồng tiền****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của việc tiết kiệm tiền.* | | - Nghe hướng dẫn luật chơi  - Thực hiện  - Quan sát  - *Tờ tiền Việt Nam hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất là 100 đồng. Mệnh giá lớn nhất là 500.000 đồng.*  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được vai trò của tiền.  **-** Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.  **-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình..  **\*Cách tiến hành:** | | |
| ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***  - Mời HS nêu yêu cầu, thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK từ tranh 1 đến tranh 3, đọc thông tin và trả lời câu hỏi 1.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  *a. Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để làm gì ?*  - Nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - Kết luận: *Mục đích sử dụng tiền trong các tranh là để mua các sản phẩm phục vụ nhu cầu cuộc sống. Để giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn. Để phục vụ nhu cầu giải trí.*  *b. Em hãy nêu vai trò của tiền ?*  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi 2 (cả lớp)  - Nhận xét, kết luận: Tiền rất quan trọng trong cuộc sống. Tiền là một phương tiện trao đổi đa năng để đơn giản hóa thương mại. Tiền giúp ổn định tài chính, không bị áp lực về kinh tế. Tiền cho chúng ta một cuộc sống tốt hơn, được ăn ngon, mặc đẹp, mang đến chất lượng cuộc sống tốt nhất, sự hạnh phúc và yên ấm.  ***Hoạt động 2: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***  - Gọi HS đọc thông tin 1,2 tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi  *a. Theo em, đâu là những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền?*  b. Vì sao em phải quý trọng đồng tiền ?  - Mời đại diện các nhóm nhận xét.  - Chốt nội dung: Trong cuộc sống để kiếm được đồng tiền con người đã đổ bao nhiêu mồ hôi công sức, khó khăn, vất vả. Vì vậy chúng ta phải biết quý trọng đồng tiền | | - HS nêu  - Thực hiện  **-** Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để:  - Tranh 1: Hai bố con cậu bé sử dụng tiền để mua xe đạp.  - Tranh 2: Cậu học sinh biếu ông cụ tiền để mua đồ ăn.  - Tranh 3: Hai bố con cậu bé dùng tiền để mua vé xem phim.  - Nhận xét, đánh giá  - Vai trò của tiền: Dùng để trao đổi hàng hóa.  *- Tiền giúp con người mua được thức ăn, nước uống, các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân.*  - *Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ vui chơi, giải trí.*  - *Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ sức khỏe của bản thân và của gia đình, giúp đỡ người khác khi cần thiết.*  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Thực hiện, chia sẻ trong nhóm, trước lớp.  - Theo em, những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền là: khó khăn về điều kiện thời tiết,  thời gian.  - Vì: kiếm được đồng tiền rất khó khăn, vất vả.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe. |
| **3. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (nhóm đôi)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3,4 và trả lời câu hỏi trong nhóm  *a. Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.*  *b. Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  -Cho hs xen vi deo Giá trị đồng tiền  <https://youtu.be/2ytKINscuxY> | | - Thực hiện  - Hình ảnh 4 phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền  - Em sẽ tận dụng những trang giấy trắng của cuốn vở năm ngoái không dùng đến nữa để làm giấy nháp.  - Mỗi khi nhận được lì xì tết, em sẽ bỏ lợn tiết kiệm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tiền, tiết kiệm tiền bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm dưới đây ? vì sao ? (nhóm 4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu và các việc làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu kết quả  - Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  - Gọi đại diện nhóm nhận xét  - Kết luận: Không đồng tình với tình huống a,b,c. Các bạn đã biết quý trọng đồng tiền được thể hiện thông qua tình huống e,g.  **2: Bày tỏ ý kiến (nhóm đôi)**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và các việc làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu kết quả  - Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  **-** Gọi đại diện nhóm nhận xét  - Kết luận: Quý trọng đồng tiền chính là việc sử dụng hợp lí, bảo quản và tiết kiệm. Trẻ em chưa làm ra tiền càng cần phải quý trọng đồng tiền hơn.  **3. Xử lý tình huống (Nhóm 4)**  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm 4 xử lý các tình huống 1, 2, 3 theo nhiều hình thức khác nhau.  - Chia nội dung thảo luận:  + Nhóm 1 + 2: Tình huống 1  + Nhóm 3 + 4: Tình huống 2  + Nhóm 5 + 6: Tình huống 3  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  - Câu hỏi tình huống 1: Em sẽ khuyên Hùng như thế nào ?  - Câu hỏi tình huống 2: Em sẽ khuyên Kim như thế nào ?  - Câu hỏi tình huống 3: Em sẽ làm gì trong trường hợp này ?  **­**  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhận xét  **- Cho hs xem video “ Đồng tiền đi liên khúc ruột”** [**https://youtu.be/S679vqVSjsk**](https://youtu.be/S679vqVSjsk) | | - 1,2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Thực hiện nhóm đôi thảo luận, chia sẻ trong nhóm  - Theo dõi đối chiếu đáp án  **a**. Không đồng tình vì hành vi của Hoa là đang phá hoại tiền của.  **b.** Không đồng tình vì Nam chưa biết quý trọng giá trị của tiền.  **c.** Không đồng tình vì Ngọc chưa biết sử dụng tiền đúng chỗ và hợp lí.  **e,g.** Đồng tình vì các bạn đã biết quý trọng đồng tiền của bố mẹ.  - Nhận xét, đánh giá  - Tiếp thu  - 1,2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Thực hiện nhóm đôi thảo luận  - Theo dõi đối chiếu đáp án  - **a,b,c:** đồng tình vì quý trọng đồng tiền được thể hiện thông qua việc sử dụng hợp lí, bảo quản và tiết kiệm tiền.  **d:** Không đồng tình vì trẻ em chưa làm ra tiền thì cần phải biết quý trọng đồng tiền hơn.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Thực hiện thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời  - Em sẽ khuyên Hùng không nên làm như thế vì sẽ rất lãng phí và mục đích sử dụng tiền không chính đáng. Hùng nên  dùng số tiền đó để mua sách vở, đồ dùng học tập.  - Em sẽ khuyên Kim không nên xin mẹ mua bộ khác. Vì mẹ đã cất công mua đồ mới cho mình, dù chưa thích lắm nhưng cũng nên sử dụng để mẹ vui. Còn nếu bỏ đi thì sẽ rất lãng phí.  - Trong trường hợp này, em sẽ: đưa cho mẹ xem 2 cái mũ mà mình có và nói với mẹ không cần phải mua thêm mà sẽ sử dụng một trong hai cái cũ.  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  -Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| **4. Vận dụng.**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Em quý trọng đồng tiền”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| - Thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2  - Em hãy sư tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền.  -Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.  **-**  Hướng dẫn HS tâm sự, nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền.  - Nhận xét, tuyên dương | - Tự thực hành, chia sẻ trước lớp  **Câu hỏi 1.** Kể một câu chuyện về quý trọng tiền: Ba năm rồi, em không thấy Hà có một bộ áo quần mới nào, em hỏi thì bạn ấy trả lời: "Nhà tớ nghèo lắm, bố mẹ tớ phải vất vả kiếm tiền mới đủ lo bữa cơm cho ba chị em tớ. Tớ không muốn xin bố mẹ mua đòo mới vì như thế sẽ tạo thêm gắng nặng cho bố mẹ. Với lại, áo quần cũ của tớ vẫn còn tốt, vẫn còn mặc lại được. "  **Câu hỏi 2.**Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền:  - Mỗi lần được người lớn cho tiền, em sẽ bỏ vào lợn tiết kiệm.  - Những đồ dùng còn dùng được thì em sẽ không đòi bố mẹ mua cái mới.  - HS lắng nghe.  -Tự thực hành | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Một số việc làm phòng tránh đuối nước** | |
| **MỞ ĐẦU**  **\*Mục tiêu:**  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về phòng tránh đuối nước. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:* [Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  + Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  + Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  - Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.***  - GV mời 1 đọc yêu cầu đề bài SGK trang 87.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 – 6 SGK trang 87, thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau:    + Em thấy hình 1 – 6 vẽ gì?  + Theo em những việc nên hoặc không nên làm phòng tránh đuối nước trong hình trên. Vì sao?  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: *“Em hãy kể một số việc em nên hoặc không nên làm khác để phòng tránh đuối nước”.*  - GV nhận xét và kết luận: *“Nên bơi hoặc tập bơi tại nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ để đảm bảo an toàn cho các em. Đồng thời, không nên chơi đùa gần những khu vực có nước như sông, ao, hồ, suối để tránh nguy hiểm”.*  ***Hoạt động 2: Thực hành phân tích tình huống***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu hình 7 cho học sinh quan sát và đặt câu hỏi:    + Các bạn trong hình 7 đang tắm khu vực nào?  + Điều gì xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn đó?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: ***“Phỏng vấn”.***  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1,2 .  Câu 1: Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  Câu 2: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: *“Để tránh nguy hiểm đuối nước, trẻ em và mọi người cần tránh xa các khu vực có nguy cơ như hố nước sâu, ao hồ, sông suối, và cần tuân thủ các biển cảnh báo nguy hiểm. Nếu trẻ em đi qua những khu vực này, cần có sự giám sát của người lớn”.*  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chú ý quan sát và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ:  + Hình 1: Đi đò, thuyền trên sông nước. Đây là việc không nên làm vì khi đi trên sông nước không có đồ bảo hộ.  + Hình 2: Đi thuyền trên sông. Đây là việc nên làm vì các bạn nhỏ được mặc đồ bảo hộ đầy đủ.  + Hình 3: Nghịch nước, lội sông suối. Đây là việc không nên làm vì có thể bị trượt chân đuối nước.  + Hình 4: Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước. Đây là việc không nên làm vì thể bị ngã xuống rất nguy hiểm.  + Hình 5: Chơi gần khu vực ao, hồ nước. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + Hình 6: Đậy nắp giếng sau khi sử dụng rất an toàn. Đây là việc nên làm vì để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  + Nên làm: Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Không chơi đùa gần sông, ao, hồ, suối…  + Không nên làm: rủ nhau đi tắm ao, hồ, sông suối. Chơi ở nơi có: ao, hồ, sông suối hoặc bể nước, cống rãnh, miệng giếng…  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS trả lời:  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  - HS lắng nghe và thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời phỏng vấn:  Câu 1:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  Câu 2:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **Tiết 2: An toàn khi bơi hoặc tập bơi** | |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:**  **-** Luyện tập kiến thức về những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước. | |
| \***Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 3: Luyện tập kiến thức về phòng tránh đuối nước***  - 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 88,89.  - GV cho HS quan sát hình 8 SGK trang 88.    - GV đặt câu hỏi và mời 1 số bạn trả lời:  + Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì?  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn biết ở đây nguy hiểm?  - GV mời HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về: *“Bản thân đã thực hiện được việc nào và chưa thực hiện được việc nào khi phòng tránh đuối nước”.*  - GV cho cá nhân làm phiếu học tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: …** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - Mời một số HS lên trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi ở khu vực sông/ao/hồ có gắn biển cảnh báo nguy hiểm.  + Nếu không may bị trượt chân xuống nước các bạn có thể sẽ bị đuối nước. Khi nguy hiểm xảy ra thì không ai có thể giúp các bạn vì khu vực này không có người khác ngoài 2 bạn.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: Nguyễn Văn A** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | | Mặc áo phao khi đi đò thuyền trên sông nước. | X |  | | Học bơi lội. |  | X | | Khi cần lấy đồ vật rơi trên nước ở ao, hồ, em sẽ dùng một cây sào dài và đứng ở cách xa mặt nước. | X |  |   - HS lên trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu:**  **-** Nêu được một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi và tập bơi.  - Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu một số nguyên tắc an toàn khi bơi.***  - GV chia lớp thành các nhóm đôi và phát phiếu cho HS thảo luận về:  + Nêu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.  + Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi dựa trên những nguyên tắc.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi? | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.  - GV mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV tuyên dương và nhận xét. | - HS lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi?  - Không bơi khi quá đói hoặc quá no; Khởi động kĩ trước khi bơi; Không đi bơi một mình, phải có người lớn đi cùng hoặc nhân viên cứu hộ; Bơi lội ở nơi quy định; Không bơi khi ốm, mệt; Vệ sinh cơ thể sạch sẽ ngay sau khi bơi. | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:**  **-** Hệ thống cho HS kiến thức về an toàn khi bơi. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 5: Luyện tập kiến thức về an toàn khi bơi***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài SGK trang 89.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | … | | Trong khi bơi | … | | Sau khi bơi | … |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *“Để phòng tránh đuối nước các em cần tuân thủ quy tắc an toàn khi tắm và vui chơi trong nước. Bằng cách tuân thủ các quy tắc an toàn, các em có thể tránh được nguy hiểm và tận hưởng những giây phút vui chơi trong nước một cách an toàn nhất”.*  ***\*Tiếp nối:***  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Chuẩn bị bài cho tiếp sau. | - HS đọc yêu cầu đề bài.  *-* HS chú ý lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | - Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.  - Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.  - Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi. | | Trong khi bơi | - Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.  - Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những nơi có nguy hiểm. | | Sau khi bơi | - Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể  - Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức. |   - Nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 2**

**ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút; đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nội dung bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Yêu thích những hình ảnh đẹp trong bài; biết chia sẻ cảm xúc với mọi người.

**2. Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện tình yêu với cảnh đẹp thiên nhiên và con người của đất nước trong bài đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 4 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Chẳng phải chuyện đùa theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào sự vật đó.*  - GV gọi HS nhận xét giọng đọc và câu trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Đọc bài theo yêu cầu  - HS nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| *- Giới thiệu bài: Trong tiết kể chuyện trước, các em đã theo chân Gu-li-vơ tham quan xứ sở của những người tí hon. Nhưng xứ sở tí hon chỉ có trong cổ tích. Ngay ở trong nước mình, có những vùng đất mà cảnh vật, con người ở đó luôn luôn thu hút những người ưa thích du lịch, khám phá bằng vẻ đẹp đặc biệt của nó. Trong bài đọc hôm nay, chúng ta sẽ cùng theo chuyến xe lên Sa Pa để tìm hiểu xem đường đi Sa Pa đặc biệt như thế nào nhé!* | - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta.  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc nhẹ nhàng, trầm lắng. Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp hoặc những từ khó như: *thoắt cái, khoảnh khắc, hây hẩy, lướt thướt, …* Giọng đọc đầy tự hào ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí 3 đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS chia đoạn: 4 đoạn  \*Dự kiến:  + Đoạn 1: *Từ đầu đến ….. liễu rủ.*  + Đoạn 2: *Tiếp đến ….. trong sương núi tím nhạt.*  + Đoạn 3: *Tiếp đến …. hết bài.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *thoắt cái, khoảnh khắc, chênh vênh, …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK ( *Sa Pa, rừng cây âm âm, Hmông, Tu Dí, Phù Lá, áp phiên)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: áp phiên: hôm trước phiên chợ.* |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Những chi tiết nào trong đoạn 1 cho thấy vẻ đẹp của thiên nhiên trên đường đi Sa Pa? | + Những dốc núi cao chênh vênh.  + Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo.  + Những thác trắng xoá tựa mây trời.  + Những rừng cây âm âm.  + Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.  +Những con ngựa đủ màu sắc. |
| + Đoạn 2 miêu tả vẻ đẹp bình dị trong đời sống của người dân qua những hình ảnh nào?  *Hiện vẫn có 2 cách gọi tên dân tộc Hmông là Hmông và Mông. Vì vậy, SGK tôn trọng cách gọi của từng tác giả, đồng thời có chú thích cách gọi khác để dễ theo dõi.* | + Hình ảnh phố huyện hiền hoà với các em nhỏ người dân tộc Hmông, Tu Dí, Phù Lá ăn mặc sặc sỡ chơi đùa trước trước các cửa hàng.  + Hình ảnh người ngựa dập dìu trong sương núi tím nhạt của buổi chợ.)  - HS lắng nghe. |
| + Tìm những từ ngữ, chi tiết ở đoạn 3 miêu tả khí hậu đặc biệt ở Sa Pa.  *Thời tiết, phong cảnh Sa Pa luôn thay đổi, mỗi ngày như có 4 mùa. Sự thay đổi đó rất nhanh chóng, thể hiện qua từ thoắt mà tác giả lặp lại ở các câu.* | + Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. / Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. / Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.)  - HS lắng nghe. |
| + Em thích những từ ngữ hoặc hình ảnh nào trong bài văn? Vì sao? | + Em thích hình ảnh phong cảnh Sa Pa thay đổi một cách đột ngột, thoắt cái lá vàng rơi khiến người ta có cảm giác đang ở giữa mùa thu, thoắt cái lại thấy mưa tuyết trắng xoá như đang ở giữa mùa đông.  + Em thích hình ảnh phố chợ dập dìu chìm dần trong màn sương tím buổi chiều,.. |
| + Bài văn cho thấy tình cảm của tác giả với Sa Pa như thế nào? | + Tác giả yêu vẻ đẹp của mỗi cảnh vật trên đường đi Sa Pa. / Tác giả tự hào về cảnh đẹp của Sa Pa. |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Miêu tả cảnh đẹp kì thú của Sa Pa và đường lên Sa Pa, qua đó nói lên tình cảm yêu mến và tự hào về vùng đất được coi là món quà diệu kì của thiên nhiên dành cho nước ta. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| *Hôm sau / chúng tôi đi Sa Pa. // Phong cảnh ở đây* ***thật đẹp****. //* ***Thoắt cái****, / lá vàng rơi / trong khoảnh khắc* ***mùa thu****. // Thoắt cái, /* ***trắng long lanh*** *một cơn mưa tuyết / trên những cành đào, / lê, / mận. // Thoắt cái /, gió xuân* ***hây hẩy nồng nàn*** */ với những bông hoa lay ơn / màu đen nhung hiếm quý.* | |
| - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình yêu với cảnh đẹp thiên nhiên và con người. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Ngọn đuối trong đêm. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 83: LUYỆN TẬP (trang 68-69) ( 2 TIẾT)**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:*

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng được cách tìm phân số của một số để giải các bài toán về tìm phân số của một số vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về tìm phân số của một số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về tìm phân số của một số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tìm phân số của một số; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
|  | - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm phân số của một số?  + Hãy nêu ví dụ tìm phân số của một số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời theo ý hiểu.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở. |
|  | **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng tìm phân số của một số.  - Vận dụng được cách tìm phân số của một số để giải các bài toán về tìm phân số của một số vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
|  | **Bài 1: Số? (Cá nhân)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài tập 1 thực hiên theo gì?  a) GV gợi ý: Quan sát hình vẽ thứ nhất và sử dụng cách trực quan (Tìm 1 phần rồi nhân lên) hoặc sử dụng phép tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  b) Gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm phân số của một số.  **Bài 2: Tính (theo mẫu):**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu: Đây là dạng toán tìm phân số của một số đo đại lượng. Để tìm của 20 km, ta làm như sau:  Ta có : của 20 là: 20 x = 5. Vậy của 20 km là 5 km.  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện:  + của 14 hình thoi là 6 hình thoi.  + của 18 bông hoa là 15 bông hoa.  - HS làm vào vở bài tập, từng HS nêu miệng kết quả từng phép tính.  + của 18 là 6 của 64 là 8  của 42 là 12 của 27 là 12 của 80 là 48 của 96 là 60  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài nhóm đôi.  của 20 km là 5 km của 28 g là 4 g    của 100 ml là 30 ml của 640 tấn là 480 tấn    của 40 m2 là 25 m2 của 1 giờ là 40 phút  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  ***Bài giải***  Mai mua sách vở và đồ dùng hết số tiền là:  980 000 🞨 = 392 000 (đồng)  Mai còn lại số tiền là:  980 000 – 392 000 = 588 000 (đồng)  Đáp số: 588 000 đồng.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***  Số ki-lô-gam cà phê chú Toàn đã bán được là:  660 🞨 = 440 (kg)  Chú Toàn còn lại số ki-lô-gam cà phê là:  660 – 440 = 220 (kg)  Đáp số: 220 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  ***Bài giải***   1. Diện tích trồng cà rốt là:   360 🞨 = 90 (m2)   1. Diện tích trồng dưa chuột là:   360 🞨 = 180 (m2)  Hoặc 90 x 2 = 180 (m2)  Đáp số: a) 90 m2 và b) 180 m2  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở. |
|  | **D. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về tìm phân số của một số để giải các bài toán liên quan trong thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | |
|  | **Bài 4: Trò chơi**  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV Hướng dẫn gợi ý và chia lớp thành 2 đội trình bày bài giải vào bảng nhóm, đội nào hoàn thành trước chính xác sẽ thắng.  - GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Tìm phân số của một số giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Phép chia phân số* | - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS chơi trò chơi.  ***Bài giải***  Quãng đường ô tô đã đi được là:  84 🞨 =63 (km)  Quãng đường ô tô còn phải đi hết quãng đường là:  84 – 63 = 21 (km)  Đáp số: 21 km.  - HS trả lời  - HS chú ý nghe, nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ**

**(Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

* 1. **Năng lực chung**
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
  1. **Phẩm chất**
* Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song ở vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. | - HS chú ý lắng nghe quan sát.  - Lúa, cây ăn quả,… |

|  |  |
| --- | --- |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **2.1.Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư ở vùng Nam Bộ**  **\*Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ. | |
| * **Cách tiến hành:**   - GV y/c HS cả lớp làm việc theo cặp, đọc SGK tr.99 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu. | -HS làm việc nhóm  -Đại diện 3-4 nhóm trình bày, HS cả lớp lắng nghe.  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  -HS nhận xét |
| **2.2.Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ**  **\*Mục tiêu:**  - Trình bày được một số đặc điểm sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ.  - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số cây trồng và vật nuôi. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** Y/c HS quan sát lược đồ hình 2 tr.100 SGK  - Gọi HS đọc câu hỏi tr.100 SGK  - Gọi HS lên bảng đọc chú giải các ngành công nghiệp  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - Y/c đại diện nhóm lên bảng chỉ và nêu các ngành công nghiệp của đồng bằng Nam Bộ trên lược đồ và sự phân bố của chúng.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án đúng  - GV y/c HS đọc thông tin SGK tr.100, trả lời câu hỏi “Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta”.    - GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  Nhờ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên ĐB Nam Bộ đã trở thành vùng có ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta với 1 số ngành nghề chính như: Khai thác dầu khí, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,…  - GV y/c các nhóm gắn tranh ảnh đã sưu tầm về các ngành công nghiệp vào bảng nhóm, đại diện các nhóm lên giới thiệu.  - GV nhận xét, khen ngợi HS | - HS quan sát  - HS đọc  - 1 HS lên bảng đọc, cả lớp theo dõi.  • Một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ là: khai thác dầu mỏ; điện tử; hóa chất; chế biến nông sản; dệt may; thủy điện; nhiệt điện,…  - Vị trí phân bố:  + Các nhà máy thủy điện tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Các nhà máy nhiệt điện tập trung chủ yếu ở: thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau.  + Ngành khai thác dầu mỏ phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa.  + Các ngành điện tử, hóa chất, dệt may tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một.  + Ngành chế biến nông sản tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một; Vũng Tàu; thành phố Cần Thơ và Cà Mau.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  • Giải thích: Nam Bộ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên đã trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Các nhóm giới thiệu về các ngành công nghiệp mà nhóm sưu tầm được.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ.**  **\*Mục tiêu:**  - Trình bày được một số đặc điểm sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ.  - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi. | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về đặc điểm sản xuất nông nghiệp và sự phân bố nông nghiệp, trả lời các câu hỏi:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ có những đặc điểm gì?*  *Câu 2: Quan sát hình 3 trg.101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ ra sự phân bố của chúng trên lược đồ.*  · *Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về sản xuất lúa ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3 tr.101 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh trồng nhiều lúa ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước.*  · *Nhóm 5, 6: Tìm hiểu về nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, 5 tr.101-102 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Sản xuất nông nghiệp ở Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng, đứng đầu cả nước về sản xuất lúa, cây ăn quả, cao su, thủy sản.  + Các tỉnh trồng nhiều lúa là: Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều là: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang. | -HS thảo luận.  -Dự kiến câu trả lời:  · *Nhóm 1, 2:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp vùng Nam Bộ rất đa dạng với nhiều sản phẩm trong và ngoài nước.*  *Câu 2:*  + Một số cây trồng chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: cây lúa, cây ăn quả, cây cao su, cây điều và hồ tiêu…  + Một số vật nuôi chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: trâu, bò, lợn, gà, vịt…  - Vị trí phân bố:  + Cây lúa và cây ăn quả phân bố chủ yếu ở khu vực Tây Nam Bộ.  + Cây điều, cao su và hồ tiêu phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Trâu, bò, gà,… được nuôi nhiều ở vùng Đông Nam Bộ.  + Lợn, bò, vịt,… được nuôi nhiều ở vùng Tây Nam Bộ.  · *Nhóm 3, 4:*  Câu 1:  - Ở vùng Nam Bộ, cây lúa được trồng nhiều tại các tỉnh: Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2:  Nhờ có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất,... nên vùng Nam Bộ đã trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước với chất lượng gạo ngày càng tăng.  · *Nhóm 5, 6:*  Câu 1: Ở vùng Nam Bộ, thủy sản được nuôi trồng nhiều tại các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2: **Giải thích:**Do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,... nên Nam Bộ là vùng nuôi trồng thuỷ sản lớn nhất cả nước.  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| * 1. **.Một số nét văn hóa**   **Hoạt động 4: Tìm hiểu về nhà ở và phương tiện đi lại của người dân vùng nam Bộ.**  **\* Mục tiêu:**  - Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân vùng Nam Bộ thông qua nhà ở và phương tiện đi lại. | |
| - GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 4, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đọc thông tin quan sát hình 6 và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân:  + Nhà của người dân ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ trước kia có gì khác nhau? Vì sao?  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ hiện nay là gì?  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xem tranh, ảnh về làng quê, phương tiện đi lại của người dân ở vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Do điều kiện tự nhiên khác nhau nên nhà ở trước kia của người dân Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ khác nhau. Cụ thể: Đông Nam Bộ có nhà chắc chắn; Tây Nam Bộ có nhà đơn sơ, phương tiện đi lại chủ yếu là xuồng ghe. Ngày nay, nhà đã kiên cố, khang trang hơn, phương tiện đi lại đa dạng hơn. | - HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chợ nổi trên sông**  **\*Mục tiêu:**  - Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ thông qua chợ nổi trên sông. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Gọi HS kể tên chợ nổi mà mình đã từng đến, điều gì ở chợ ấn tượng nhất.  - GV cho HS xem video giới thiệu về chợ nổi, y/c HS chú ý về địa điểm họp chợ, phương tiện đi lại và hàng hóa ở chợ.  - Y/c HS lên bảng miêu tả lại về chợ nổi thông qua video và vốn hiểu biết của mình.  - GV y/c HS làm việc theo nhóm 4, mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh HS đã chuẩn bị ở nhà.  - GV gọi HS lên bảng mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh đã chuẩn bị trước.  - Y/c HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi, kết luận:  + Chợ nổi trên sông là nét văn hóa đặc thù ở Tây Nam Bộ.  + Nhiều thứ hàng hóa được mua, bán trên xuồng, ghe | - Chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Long Xuyên – An Giang, chợ nổi Ngã Năm  - HS xem video  - HS lên bảng miêu tả, cả lớp lắng nghe  - HS kể với nhóm mình về chợ nổi mà mình đã tìm hiểu.  - HS lên mô tả, cả lớp lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2.4. Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ qua sử dụng tư liệu tranh ảnh, câu truyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập:  +Nhóm 1: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Trương Định.  +Nhóm 2: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Trung Trực.  +Nhóm 3: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Thị Định.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn xác nội dung. | -HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài. | |
| - GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 6:  +Hoàn thành câu 1 tr.106 SGK  +Hoàn thành câu 2 tr.106 SGK  +Hoàn thành câu 3 tr.106 SGK  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **4. Vận dụng:**  **\*Mục tiêu:**  **-** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
| - GV y/c HS thực hiện các nhiệm vụ tại nhà:  + Nhiệm vụ 1: Tổ 1,2 thực hiện nhiệm vụ 1.a  Tổ 3, 4 thực hiện nhiệm vụ 1.b  + Nhiệm vụ 2: Cả lớp  - Y/c HS trình bày trong nhóm của mình  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Y/c các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS thực hiện tại nhà theo sự phân công    - HS trình bày trong nhóm  - HS trình bày trước lớp, cả lớp lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, bổ sung |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** | |
| **5. Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **6. Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.   * + Đọc trước *Bài 20 – Thành phố Hồ Chí Minh* | - Cá nhân xem lại bài.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nghe, quan sát.  và thực hiện yêu cầu. |

Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TÌNH CẢM BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn”.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết làm những việc làm phù hợp để duy trì và phát triển tình cảm bạn bè, thúc đẩy năng lực giao tiếp với bạn bè để xây dựng và phát triển tốt tình đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trong tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự đánh giá về năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc tự đánh giá năng lực giao tiếp và phối hợp với bạn bè để xây dựng được kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” và có những việc làm phù hợp để thiết lập mới quan hệ thân thiện với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, thân thiện với bạn bè trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của thầy cô giáo.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực khi tham gia tất cả các hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động giúp học sinh thêm đoàn kết, yêu thương bạn bè và có hành động tốt xây dựng mối quan hệ tình bạn thân thiết.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tình bạn” – Nhạc Anh- Lời việt: Lê Anh Tuấn để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hiểu được vai trò và ý nghĩa của việc đoàn kết, hợp tác với bạn bè.  + Tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các học sinh trong lớp.  + HS biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” để duy trì và phát triển quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi Phối hợp với đồng đội. (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chuẩn bị các quả bóng bay đã được thổi sẵn, rổ nhựa.  - GV chia lớp thành 3 đội hoặc theo tổ ( số lượng các thành viên mỗi đội là bằng nhau).  - GV phôt biến luật chơi:  + Các đội chơi chia thành từng cặp đôi;  + Khi có hiệu lệnh bắt đầu, các cặp đôi sẽ phối hợp kẹp bóng bay ở giữa lưng, di chuyển từ vạch xuất phát tới vạch đích rồi bỏ quả bóng bay vào rổ;  + Cặp đôi quay trở về vạch xuất phát và cặp đôi tiếp theo bắt đầu chơi;  + Đôi chơi chuyền được nhiều bóng bay nhất trong thời gian quy định là đội chiến thắng.  GV lưu ý: Người chơi chỉ được dùng lưng đỡ bóng. Bóng bay bị rơi, vỡ trên đường hoặc bò ra ngoài rổ là phạm quy.  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi” Phối hợp đồng đội”.  - GV quán triệt các nhóm tham gia chơi nghiêm túc, an toàn, trung thực.  - GV tổng kết trò chơi: Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi sự khéo léo của HS khi thực hiện trò chơi và cùng các em chia sẻ về ý nghĩa trò chơi.  ? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia trò chơi này?  ? Để đi chuyển được nhiều bóng bay nhất, em đã làm thế nào?  ? Trò chơi này có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức và giáo dục các em về tinh thần hợp tác, chia sẻ và đoàn kết với bạn bè. | | - HS quan sát  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi  - Các đội tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  - Vui, phấn khởi, ...  - Em phải khéo léo và hợp tác tốt với bạn để giữ bóng bằng lưng.  - Rèn cho em sự khéo léo và tăng cường khả năng phối hợp đồng đội, phát triển kĩ năng hợp tác giữa các bạn. Qua đây cho em thấy vai trò của tình đoàn kết. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” (Làm việc Cá nhân)**  ! Đọc yêu cầu trong sách giáo khoa trang 86  ! Quan sát kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” trong sách giáo khoa:    - GV yêu cầu HS xây dựng kế hoạch trên theo hướng dẫn. (GV phát phiếu học tập cho các nhóm.)  + Xác định những việc làm cụ thể để duy trì và phát triển quan hệ với các bạn  + Dự kiến thời gian thực hiện.  ! Chia sẻ kế hoạch của mình với các bạn trong lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Tình bạn có vị trí quan trọng với mỗi chúng ta. Các em hãy cùng bạn bè của mình tham gia thật nhiều các hoạt động học tập, vui chơi, rèn luyện bản thân. Qua các hoạt động đó, các em sẽ thêm hiểu nhau, quý mến, đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau được nhiều hơn trong học tập và trong cuộc sống.  - GV hướng dẫn học sinh cùng bạn thực hiện kế hoạch “ Vun đắp tình bạn” đã xây dựng. | - Vài HS đọc yêu cầu.  - Quan sát.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của thầy cô giáo.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Nêu được những việc em đã làm để góp phần vun đắp tình bạn và để thể hiện tình đoàn kết với bạn bè.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Sau khi học xong bài này, em tự thấy em đã làm được những việc gì để vun đắp tình bạn?  ! Em hãy tìm đọc những câu thành ngữ tục ngũ nói về tình đoàn kết  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Vài HS chia sẻ.  - Vài học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ LỰA CHỌN TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết những từ ngữ có giá trị biểu đạt cao; hiểu tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nội dung. Bước đầu lựa chọn được từ ngữ phù hợp để hoàn thiện đoạn văn cho trước hoặc để viết đoạn văn tả hương thơm, màu sắc của một số loài hoa. 1.2. Phát triển năng lực văn học

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung một cách hình ảnh và biểu cảm.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được cái hay của một số từ ngữ có giá trị nghệ thuật trong bài. Có ý thức lựa chọn từ ngữ khi nói, viết; bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung một cách hình ảnh và biểu cảm.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự hoc: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm để lựa chọn những từ ngữ phù hợp để biểu đạt nội dung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học để viết những câu văn giàu hình ảnh và biểu cảm.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất:**

- Chăm học: Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

- Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa định tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng nhóm, ti vi

- HS: Vở BT, bút, bảng con, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Ở những tiết học trước, các em đã được tìm hiểu về những bài đọc miêu tả cảnh đẹp Sa Pa của nhà văn Nguyễn Phan Hách.  Hôm nay, trong bài Luyện tập về lựa chọn từ ngữ, các em sẽ tìm hiểu cách sử dụng từ ngữ của các nhà văn Nguyễn Phan Hách, Vũ Tú Nam trong những đoạn văn miêu tả của mình. Sau đó, các em tập lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn miêu tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được tác dụng của việc dùng từ ở các đoạn văn.  + Viết được đoạn văn tả một số đặc điểm riêng của một số loài hoa trong vườn hoa.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về việc dùng từ ở các đoạn văn.** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm. | - 1 HS đọc |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 vào phiếu bài tập.  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả. | - HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập  - Đại diện nhóm trình bày kết quả |
| Nội dung phiếu học tập: | \* Dự kiến kết quả chia sẻ: |
| a) Tác giả sử dụng những từ nào để tả màu sắc của mỗi con ngựa? | + Đen huyền, trắng tuyết, đỏ son. |
| b) Tìm những từ chỉ màu sắc giống mỗi từ trên. | + trắng tuyết – trắng xoá, trắng tinh. |
| c) Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn sử dụng các từ chỉ màu sắc đó?  GV có thể hỏi thêm: Ta có thể thay các từ tác giả sử dụng bằng các từ mà ta tìm thấy ở câu b (trắng xoá, trắng tinh) không? Vì sao?  +GV nhận xét, chốt lại: Các từ đen huyền, trắng tuyết, đỏ son mà tác giả sử dụng làm cho người đọc có thể tưởng tượng một cách rõ ràng về màu sắc tuyệt đẹp của những con ngựa mà tác giả nhắc đến. Việc sử dụng các từ này giúp đoạn văn trở nên hay và gần gũi với người đọc. | + Đại diện một số nhóm nêu ý kiến. |
| - GV gọi HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương | - Đại diện trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Nhận xét về việc dùng từ ở các đoạn văn.** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi dựa vào hướng dẫn của GV:  + Xác định các từ trong ngoặc đơn và nghĩa của chúng.  +Thử dùng từng từ với câu văn.  + Nhận xét: Dùng từ nào đúng hơn, hay hơn, biểu đạt được hình ảnh và cảm xúc rõ nét hơn? Vì sao? | - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung |
| - GV kết luận:  Mùa xuân gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa **hồng tươi**. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến **trong xanh**. Tất cả đều **lóng lánh**, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen,... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện, trêu ghẹo và **tranh cãi** nhau, ồn mà vui không thể tưởng được.  *Lưu ý: Ở câu thứ 5, các từ long lanh, lóng lánh cho trong ngoặc đơn có nghĩa giống nhau. Nhưng sử dụng long lanh thì âm thanh không hay vì cả long lanh và lung linh đều gồm 2 tiếng có thanh ngang.* | - Đối chiếu kết quả.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 câu) tả một số cây hoa trong vườn hoa.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Nhớ lại bài văn tả cây cối đã học.  + Hình dung lại một vườn hoa mà em đã biết.  + Chú ý lựa chọn từ ngữ thể hiện màu sắc, hình dạng riêng (đặc trưng) của các cây hoa em định tả.  + Đọc lại các câu mới viết; thay những từ ngữ chưa ưng ý (nếu có) bằng từ ngữ khác  - GV tổ chức cho HS cá nhân làm vào vở bài tập.  - GV gọi 3 đến 4 HS trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  Đoạn văn tham khảo: *Hoàng hậu của các loài hoa là hoa hồng. Hương hoa hồng ngan ngát, thoảng mát như sương thu sớm, nồng dịu như mùi hương nhu pha mật ngọt. Cái ngọt như mật ong của hương hoa gọi ong bướm đến, để nàng hồng kiêu hãnh khoe hết cánh, lộ lấm tấm nhụy vàng. Hoa hồng nghiêng mình đón nắng, hiến dâng cho đời sắc đẹp lộng lẫy của mình, hòa trong gió mùi thơm vô cùng quyến rũ.* | - HS đọc bài  - HS nhớ lại bài văn tả cây cối và lựa chọn những từ ngữ phù hợp.  - HS làm bài  - HS trình bày đoạn văn.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc lựa chọn từ ngữ trong miêu tả.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Trò chơi: Bắn tên  Lựa chọn từ ngữ để miêu tả về một sự vật nào đó.  Ví dụ:  - Em hãy lựa chọn từ ngữ để miêu tả về màu sắc của hoa hồng (hồng nhạt, hồng đậm, hồng cam..)  - GV nhận xét, tuyên dương  ***-*** Nhận xét tiết học  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Mở rộng vốn từ: Du lịch. | - HS tham gia trò chơi + nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN:TOÁN**

**Bài 84: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau khi học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:*

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Biết cách chia hai phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai).

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng được cách chia hai phân số để giải các bài toán về phép chia phân số vào thực tế cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về phép chia phân số qua các bài tập và tình huống thực tế.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về phép chia phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

+ Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc chia hai phân số.

+ Hai băng giấy hình chữ nhật dài bằng nhau trong đó 1 băng giấy chia sẵn thành 4 phần bằng nhau, còn 1 băng giấy chia thành 8 phần bằng nhau để có thể trình diễn cho cả lớp.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

+ Chuẩn bị 2 băng giấy giống nhau như nêu trên và 2 bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tính phép chia phân số; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Phép chia phân số**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | | |
|  | - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát tranh SGK và trả lời: Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Hỏi được chia thành mấy phần như thế?  - GV gợi ý:  + Tình huống trên có thể diễn tả bằng phép chia phân số :  + gấp là mấy lần?  - ***Kết nối***: Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài: Phép chia phân số.  - **GV ghi bảng**: *Phép chia phân số.* | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe.  + Có chiếc bánh. Chia ra thành các phần bằng nhau, sao cho mỗi phần là chiếc bánh.  - Được chia thành 6 phần.  - HS thảo luận tìm phương án trả lời.  - HS nhắc tựa bài. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  \* Mục tiêu:  - Hiểu được cách tính chia hai phân số  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  \* Cách thực hiện: Quan sát thực hành trên băng giấy | | |
|  | 1. *Thực hành trên băng giấy.*   - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi: một bạn tô màu vào băng giấy thứ nhất mà nhóm đã chuẩn bị, bạn kia tô băng giấy thứ hai.  - So sánh độ dài của băng giấy và băng giấy?  - Hãy cho biết độ dài của độ dài của băng giấy gấp mấy lần độ dài của băng giấy?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  *2. Quy tắc chia phân số*  - Làm cách nào để thực hiện phép chia hai phân số : ?  - Hãy nhận xét về phép nhân hai phân số x . Ta có: x = 6  - GV giới thiệu: Phân số gọi là phân số đảo ngược của phân số .  - Vậy muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?  - GV đính tấm bìa ghi sẵn quy tắc lên bảng: *Muốn chia một phân số cho một phân số khác 0, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.*  3. Ví dụ củng cố:  Tính : | | - HS làm việc nhóm đôi.  - Độ dài của băng giấy bẳng độ dài băng giấy.  - Gấp 6 lần.  - HS kết luận: : = x = 6  - HS trình bày.  - HS nhắc lại quy tắc.  - : x = |
|  | **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách chia hai phân số.  - Vận dụng được cách chia hai phân số để giải các bài toán về phép chia phân số vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | | |
|  | **Bài 1: (Cá nhân)**   1. GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.   - GV gọi HS nêu miệng từng phân số đảo ngược của mỗi phân số.  b) Tính:  - GV cho HS thực hiện vào bảng con.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - Gọi HS phát biểu lại quy tắc chia hai phân số.  **Bài 2: Rút gọn rồi tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Gọi HS nêu cách thực hiện phép tính.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu thảo luận. | | - Nêu phân số đảo ngược của mỗi phân số sau: ; ; ; .  - HS có thể viết gọn kết quả  : x = =  : x = = =  : x = =  : x = = =  - Cả lớp thống nhất kết quả.  - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  - : = : = x =  : = : = x = 5  : = x = =  : = : = x =  - HS chú ý nghe, nhận xét. |
|  | **D. Hoạt động vận dụng** | | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về tính phép chia phân số để giải các bài toán liên quan.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | | |
|  | **Trò chơi: Ai nhanh hơn**  - GV chia lớp thành 2 đội, đại diện mỗi đội bốc thăm phép tính và trình bày bài giải vào bảng nhóm, đội nào hoàn thành trước chính xác sẽ thắng.  - GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Phép chia phân số* (tiết 2) | - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời  : = x =  : = x =  - HS chú ý nghe, nhận xét. | |

Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản than về phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có thói quen trao đổi, trình bày và nhắc nhở bạn cùng thực hiện phòng tránh đuối nước; Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí tình huống trong bài theo hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về phòng tránh đuối nước. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phòng tránh đuối nước. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Các hình ảnh về phòng tránh đuối nước trong SGK.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Một số việc làm phòng tránh đuối nước** | |
| **MỞ ĐẦU**  **\*Mục tiêu:**  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về phòng tránh đuối nước. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem bản tin về phòng tránh đuối nước.  *Link:* [Báo Động Tình Trạng Đuối Nước Ở Trẻ Em | Cư Dân Mạng | ANTV - YouTube](https://www.youtube.com/watch?v=NYC1inBdZh0)  - GV đặt câu hỏi:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn gì?  + Theo em những nguyên nhân dẫn đếnn đuối nước?  + Điều gì có thể xẩy ra với người đuối nước?  - GV dẫn dắt vào bài: *“Tình trạng đuối nước đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Để bảo vệ bản thân và người thân khỏi nguy cơ đuối nước, chúng ta cần phải phòng tránh rủi ro trong môi trường nước. Hôm nay lớp cùng nhau tìm hiểu bài:*  ***Bài 21: Phòng tránh đuối nước***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát.  - HS trả lời:  + Bản tin thời sự vừa rồi nhắc đến tai nạn đuối nước.  + Những nguyên nhân dẫn đến đuối nước: thiếu giám sát của người lớn, không biết bơi, thiên tai, không có các kỹ năng khi ở dưới nước,…  + Người bị đuối nước có thể sẽ gặp phải các vấn đề về hô hấp, nôn mửa, trở nên lú lẫn hoặc bất tỉnh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài học. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  - Thực hành luyện tập kĩ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.***  - GV mời 1 đọc yêu cầu đề bài SGK trang 87.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 – 6 SGK trang 87, thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau:    + Em thấy hình 1 – 6 vẽ gì?  + Theo em những việc nên hoặc không nên làm phòng tránh đuối nước trong hình trên. Vì sao?  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: *“Em hãy kể một số việc em nên hoặc không nên làm khác để phòng tránh đuối nước”.*  - GV nhận xét và kết luận: *“Nên bơi hoặc tập bơi tại nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ để đảm bảo an toàn cho các em. Đồng thời, không nên chơi đùa gần những khu vực có nước như sông, ao, hồ, suối để tránh nguy hiểm”.*  ***Hoạt động 2: Thực hành phân tích tình huống***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu hình 7 cho học sinh quan sát và đặt câu hỏi:    + Các bạn trong hình 7 đang tắm khu vực nào?  + Điều gì xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu hoặc chỗ nước chảy mạnh?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn đó?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: ***“Phỏng vấn”.***  - GV phổ biến luật chơi cho HS: 1 HS sẽ đóng vai thành người phóng viên và đi phỏng vấn các nhóm về câu hỏi thảo luận vừa rồi.  - GV mời 1 HS đi phỏng vấn các nhóm câu hỏi 1,2 .  Câu 1: Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  Câu 2: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: *“Để tránh nguy hiểm đuối nước, trẻ em và mọi người cần tránh xa các khu vực có nguy cơ như hố nước sâu, ao hồ, sông suối, và cần tuân thủ các biển cảnh báo nguy hiểm. Nếu trẻ em đi qua những khu vực này, cần có sự giám sát của người lớn”.*  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài và làm vở BT. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chú ý quan sát và thảo luận.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ:  + Hình 1: Đi đò, thuyền trên sông nước. Đây là việc không nên làm vì khi đi trên sông nước không có đồ bảo hộ.  + Hình 2: Đi thuyền trên sông. Đây là việc nên làm vì các bạn nhỏ được mặc đồ bảo hộ đầy đủ.  + Hình 3: Nghịch nước, lội sông suối. Đây là việc không nên làm vì có thể bị trượt chân đuối nước.  + Hình 4: Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước. Đây là việc không nên làm vì thể bị ngã xuống rất nguy hiểm.  + Hình 5: Chơi gần khu vực ao, hồ nước. Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.  + Hình 6: Đậy nắp giếng sau khi sử dụng rất an toàn. Đây là việc nên làm vì để phòng tránh tai nạn cho trẻ em.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi:  + Nên làm: Bơi hoặc tập bơi nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ. Không chơi đùa gần sông, ao, hồ, suối…  + Không nên làm: rủ nhau đi tắm ao, hồ, sông suối. Chơi ở nơi có: ao, hồ, sông suối hoặc bể nước, cống rãnh, miệng giếng…  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS trả lời:  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  - HS lắng nghe và thảo luận.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời phỏng vấn:  Câu 1:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  Câu 2:  - 1 HS đi phỏng vấn và các nhóm còn lại trả lời: Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **Tiết 2: An toàn khi bơi hoặc tập bơi** | |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:**  **-** Luyện tập kiến thức về những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước. | |
| \***Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 3: Luyện tập kiến thức về phòng tránh đuối nước***  - 1 HS đọc yêu cầu SGK trang 88,89.  - GV cho HS quan sát hình 8 SGK trang 88.    - GV đặt câu hỏi và mời 1 số bạn trả lời:  + Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì?  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn biết ở đây nguy hiểm?  - GV mời HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi về: *“Bản thân đã thực hiện được việc nào và chưa thực hiện được việc nào khi phòng tránh đuối nước”.*  - GV cho cá nhân làm phiếu học tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: …** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |   - Mời một số HS lên trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi ở khu vực sông/ao/hồ có gắn biển cảnh báo nguy hiểm.  + Nếu không may bị trượt chân xuống nước các bạn có thể sẽ bị đuối nước. Khi nguy hiểm xảy ra thì không ai có thể giúp các bạn vì khu vực này không có người khác ngoài 2 bạn.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Họ Và Tên: Nguyễn Văn A** | | | | Hãy tự đánh giá bản thân bằng dấu X những việc đã thực hiện được và chưa thực hiện được. | | | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | | Mặc áo phao khi đi đò thuyền trên sông nước. | X |  | | Học bơi lội. |  | X | | Khi cần lấy đồ vật rơi trên nước ở ao, hồ, em sẽ dùng một cây sào dài và đứng ở cách xa mặt nước. | X |  |   - HS lên trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **\*Mục tiêu:**  **-** Nêu được một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi và tập bơi.  - Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 4: Tìm hiểu một số nguyên tắc an toàn khi bơi.***  - GV chia lớp thành các nhóm đôi và phát phiếu cho HS thảo luận về:  + Nêu một số nguyên tắc an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi.  + Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi dựa trên những nguyên tắc.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi? | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.  - GV mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV tuyên dương và nhận xét. | - HS lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày và cam kết.   |  | | --- | | **PHIẾU CAM KẾT**  **NHÓM:…** | | Câu 1: Một số nguyên tắt an toàn khi đi bơi hoặc tập bơi?  - Không bơi khi quá đói hoặc quá no; Khởi động kĩ trước khi bơi; Không đi bơi một mình, phải có người lớn đi cùng hoặc nhân viên cứu hộ; Bơi lội ở nơi quy định; Không bơi khi ốm, mệt; Vệ sinh cơ thể sạch sẽ ngay sau khi bơi. | | Câu 2: Em hãy cam kết thực hiện giữ an toàn trước khi được người lớn đưa em đi bơi. |   - HS khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:**  **-** Hệ thống cho HS kiến thức về an toàn khi bơi. | |
| **\*Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 5: Luyện tập kiến thức về an toàn khi bơi***  - 1 HS đọc yêu cầu đề bài SGK trang 89.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | … | | Trong khi bơi | … | | Sau khi bơi | … |   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV yêu cầu các nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *“Để phòng tránh đuối nước các em cần tuân thủ quy tắc an toàn khi tắm và vui chơi trong nước. Bằng cách tuân thủ các quy tắc an toàn, các em có thể tránh được nguy hiểm và tận hưởng những giây phút vui chơi trong nước một cách an toàn nhất”.*  ***\*Tiếp nối:***  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Chuẩn bị bài cho tiếp sau. | - HS đọc yêu cầu đề bài.  *-* HS chú ý lắng nghe.  - Đại diện một số nhóm trình bày.   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **NHÓM…** | | | **Những việc em nên làm:** | | | Trước khi bơi | - Tắm sạch sẽ để bảo vệ nguồn nước khi bơi.  - Vận động cơ thể để làm ấm cơ thể tránh bị chuột rút khi bơi.  - Mặc đồ bảo hộ (nếu là mới biết bơi) để đảm bảo an toàn khi bơi. | | Trong khi bơi | - Thực hiện đúng các thao tác bơi đã được huớng dẫn để đảm bảo bơi đúng cách.  - Bơi đúng nơi quy định để tránh xa những nơi có nguy hiểm. | | Sau khi bơi | - Tắm rửa sạch sẽ để làm sach cơ thể  - Nghỉ ngơi, thư giãn một lúc để lấy lại sức. |   - Nhóm còn lại nhận xét và bổ xung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Thứ Sáu ngày 9 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2**

**TRẢ BÀI VIẾT BÁO CÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy / cô giáo về bài viết của mình và các bạn.

– Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, hoàn thiện bài viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết cách sửa lỗi trong bài báo cáo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài báo cáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại bài báo cáo trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: được thể hiện qua nội dung báo cáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Giáo viên: Máy tính, sách giáo viên

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV nói lời giới thiệu bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của lớp**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi điển hình về cấu tạo của bài báo cáo: đã đúng theo mẫu đã học chưa?  + Nhận xét về nội dung của bài báo cáo: nội dung đã nêu rõ ý kiến thống nhất về các hoạt động của chi đội chưa? Đã sắp xếp các hoạt động thành mục rõ ràng chưa? Cách dùng từ, đặt câu, chính tả đã phù hợp hay chưa?  +Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết.  - Đọc một vài bài viết tốt, thể hiện sự tiến bộ của HS. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu như: bố cục, nội dung bài báo cáo, chính tả, dấu câu,… | - HS tham gia sửa lỗi. |
| **4. HĐ 3: Tự sửa bài và viết lại báo cáo**  - GV trả bài viết cho từng HS. | - HS nhận bài, đọc nhận xét của GV; sửa lại lỗi GV đã chỉ ra (có thể viết 1 bài báo cáo khác) |
| **5. HĐ4: Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đọc và kiểm soát lỗi bài viết của bạn khi đã sửa.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc bài báo cáo đã sửa trước lớp | - HS đọc bài, kiểm soát lỗi cho bạn.  - HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét bài. |
| **6. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS | - HS lắng nghe. |

Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Bài 84: PHÉP CHIA PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách chia hai phân số

*-* Biết chia hai phân số (lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách chia hai phân số và vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép chia hai phân số.

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép chia phân số trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Hai băng giấy hình chữ nhật giống nhau: Một băng giấy chia thành 4 phần bằng nhau, một băng giấy chia làm 8 phần bằng nhau, bảng phụ

HS: Chuẩn bị hai băng giấy hình chữ nhật giống nhau, bút màu, thước

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
|  | ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”***: 3 phút  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh phát hiện và thiết lập được phép chia hai phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  Có chiếc bánh, chia ra các phần bằng nhau sao cho mỗi phần được cái bánh. Hỏi chia được bao nhiêu phần như thế?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |   GV: Để thực hiện phép chia hai phân số trên ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con  -HS thảo luận và nêu phép tính tương ứng với bài toán :  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi |
|  | ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  \* *Mục tiêu:* HS nắm được cách thực hiện phép chia hai phân số. .  \* *Cách tiến hành*: | |
|  | - GV cho học sinh tìm phương án trả lời bằng cách thực hành tô màu theo yêu cầu của GV trên hai băng giấy đã chuẩn bị theo nhóm đôi.  H: Em có nhận xét gì về độ dài phần đã tô màu của hai băng giấy.  H: Độ dài băng giấy gấp mấy lần độ dài băng giấy?  H: Làm thế nào để thực hiện phép chia phân số :  H; Muốn chia hai phân số, ta làm như thế nào?  -GV chốt và cho HS nhắc lại cách chia hai phân số  -GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách chia.  :  -GV quan sát và nhận xét  \* Để vận dụng thực hiện phép chia phân số, chúng ta cùng đi luyện tập thực hành. | - HS tô màu trên 2 băng giấy theo nhóm đôi: 1 bạn tô màu vào băng giấy thứ nhất; 1 bạn tô màu vào băng giấy thứ hai. Sau đó so sánh phần đã tô màu của hai băng giấy.  - Độ dài phần tô màu bằng nhau  - băng giấy gấp 6 lần độ dài băng giấy  - HS suy nghĩ và tìm cách chia  : = x = 6  Muốn chia một phân số cho một phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.  - HS nhắc lại cách chia hai phân số.  trả lời, tóm tắt bài toán    - HS trình bày ra bảng con  : = x = 4  -HS nhận xét bài làm của bạn và nêu lại cách chia |
|  | ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện phép chia hai phân số và giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số. | |
|  | Bài 1: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán  a, GV cho học sinh viết phân số đảo ngược của các phân số đã cho ra bảng con.  b, GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nêu lại cách chia phân số  bài làm  - GV kết luận.  Bài 2: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài ra nháp  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp  -GV cho học sinh nêu các bước tính  Bài 3:  Các bước làm tương tự bài 2  -GV quan sát, uốn nắn( nếu cần)  Bài 5: GV tổ chức cho học sinh làm bài vào bảng con  - Xếp thẻ số vào ô thích hợp để được phép chia đúng | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - Viết phân số đảo ngược của các phân số ra bảng con- HS khác nhận xét  - HS làm bài vào phiếu học tập  : = x =  : = x = …..  -HS trình bày bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung  - 1HS nêu lại cách chia hai phân số  Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can.  -HS đọc và làm theo yêu cầu của bài  - HS thực hiện rút gọn rồi tính  - HS trình bày bài  : = : = x =  - HS nêu các bước tính  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn  -HS lần lượt thực hiện các phép tính để giúp chú cá về nhà  - HS trình bày phép tính của mình  - Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS đọc yêu cầu và chọn số trong tấm thẻ điền phép tính đúng  : = |
|  | ***4. Hoạt động vận dụng***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức phép chia phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
|  | Bài 4: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  -HS nhắc lại cách chia hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia phân số | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Số cốc nước cam chị Yến rót được là:  : = 4 ( cốc)  Đáp số: 4 cốc  - HS lắng nghe GV dặn dò |

Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ**

**(Tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
   1. **Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

* 1. **Năng lực chung**
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.
  1. **Phẩm chất**
* Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song ở vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. | - HS chú ý lắng nghe quan sát.  - Lúa, cây ăn quả,… |

|  |  |
| --- | --- |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **2.1.Dân cư**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư ở vùng Nam Bộ**  **\*Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ. | |
| * **Cách tiến hành:**   - GV y/c HS cả lớp làm việc theo cặp, đọc SGK tr.99 và trả lời câu hỏi:  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ.  + Nêu đặc điểm phân bố dân cư của vùng Nam Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu. | -HS làm việc nhóm  -Đại diện 3-4 nhóm trình bày, HS cả lớp lắng nghe.  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Nam Bộ là: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa,…  + Đặc điểm phân bố dân cư  Vùng Nam Bộ có số dân nhiều nhất so với các vùng khác của nước ta.  Trong vùng, dân cư phân bố không đều, tập trung ở các đô thị và dải đất phù sa ven sông Tiền, sông Hậu.  -HS nhận xét |
| **2.2.Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ**  **\*Mục tiêu:**  - Trình bày được một số đặc điểm sản xuất công nghiệp ở vùng Nam Bộ.  - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số cây trồng và vật nuôi. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** Y/c HS quan sát lược đồ hình 2 tr.100 SGK  - Gọi HS đọc câu hỏi tr.100 SGK  - Gọi HS lên bảng đọc chú giải các ngành công nghiệp  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi  - Y/c đại diện nhóm lên bảng chỉ và nêu các ngành công nghiệp của đồng bằng Nam Bộ trên lược đồ và sự phân bố của chúng.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án đúng  - GV y/c HS đọc thông tin SGK tr.100, trả lời câu hỏi “Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta”.    - GV mời các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  Nhờ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên ĐB Nam Bộ đã trở thành vùng có ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất nước ta với 1 số ngành nghề chính như: Khai thác dầu khí, sản xuất điện, điện tử, hóa chất, dệt may, chế biến nông sản,…  - GV y/c các nhóm gắn tranh ảnh đã sưu tầm về các ngành công nghiệp vào bảng nhóm, đại diện các nhóm lên giới thiệu.  - GV nhận xét, khen ngợi HS | - HS quan sát  - HS đọc  - 1 HS lên bảng đọc, cả lớp theo dõi.  • Một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ là: khai thác dầu mỏ; điện tử; hóa chất; chế biến nông sản; dệt may; thủy điện; nhiệt điện,…  - Vị trí phân bố:  + Các nhà máy thủy điện tập trung chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Các nhà máy nhiệt điện tập trung chủ yếu ở: thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Cần Thơ và tỉnh Cà Mau.  + Ngành khai thác dầu mỏ phân bố chủ yếu ở vùng thềm lục địa.  + Các ngành điện tử, hóa chất, dệt may tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một.  + Ngành chế biến nông sản tập trung chủ yếu ở các trung tâm công nghiệp như: Thành phố Hồ Chí Minh; Biên Hòa; Thủ Dầu Một; Vũng Tàu; thành phố Cần Thơ và Cà Mau.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  • Giải thích: Nam Bộ có nguồn nguyên liệu và lao động dồi dào, lại được đầu tư xây dựng nhiều nhà máy nên đã trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Các nhóm giới thiệu về các ngành công nghiệp mà nhóm sưu tầm được.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ.**  **\*Mục tiêu:**  - Trình bày được một số đặc điểm sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ.  - Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số cây trồng, vật nuôi. | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về đặc điểm sản xuất nông nghiệp và sự phân bố nông nghiệp, trả lời các câu hỏi:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp ở vùng Nam Bộ có những đặc điểm gì?*  *Câu 2: Quan sát hình 3 trg.101 SGK, em hãy kể tên một số cây trồng, vật nuôi ở vùng Nam Bộ và chỉ ra sự phân bố của chúng trên lược đồ.*  · *Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về sản xuất lúa ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 3 tr.101 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh trồng nhiều lúa ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước.*  · *Nhóm 5, 6: Tìm hiểu về nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ, thực hiện nhiệm vụ học tập: Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, 5 tr.101-102 SGK, trả lời câu hỏi:*  *Câu 1: Nêu tên những tỉnh nuôi trồng thủy sản ở vùng Nam Bộ.*  *Câu 2: Giải thích vì sao vùng Nam Bộ trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Sản xuất nông nghiệp ở Nam Bộ rất phát triển, sản phẩm đa dạng, đứng đầu cả nước về sản xuất lúa, cây ăn quả, cao su, thủy sản.  + Các tỉnh trồng nhiều lúa là: Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng.  + Các tỉnh nuôi trồng thủy sản nhiều là: Kiên Giang, Cà Mau, An Giang. | -HS thảo luận.  -Dự kiến câu trả lời:  · *Nhóm 1, 2:*  *Câu 1: Sản xuất nông nghiệp vùng Nam Bộ rất đa dạng với nhiều sản phẩm trong và ngoài nước.*  *Câu 2:*  + Một số cây trồng chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: cây lúa, cây ăn quả, cây cao su, cây điều và hồ tiêu…  + Một số vật nuôi chủ yếu ở vùng Nam Bộ là: trâu, bò, lợn, gà, vịt…  - Vị trí phân bố:  + Cây lúa và cây ăn quả phân bố chủ yếu ở khu vực Tây Nam Bộ.  + Cây điều, cao su và hồ tiêu phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Bộ.  + Trâu, bò, gà,… được nuôi nhiều ở vùng Đông Nam Bộ.  + Lợn, bò, vịt,… được nuôi nhiều ở vùng Tây Nam Bộ.  · *Nhóm 3, 4:*  Câu 1:  - Ở vùng Nam Bộ, cây lúa được trồng nhiều tại các tỉnh: Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2:  Nhờ có diện tích đồng bằng lớn, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất,... nên vùng Nam Bộ đã trở thành vựa lúa lớn nhất cả nước với chất lượng gạo ngày càng tăng.  · *Nhóm 5, 6:*  Câu 1: Ở vùng Nam Bộ, thủy sản được nuôi trồng nhiều tại các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.  Câu 2: **Giải thích:**Do có vùng biển rộng, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều vùng đất ngập nước, người dân nhiều kinh nghiệm và năng động,... nên Nam Bộ là vùng nuôi trồng thuỷ sản lớn nhất cả nước.  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| * 1. **.Một số nét văn hóa**   **Hoạt động 4: Tìm hiểu về nhà ở và phương tiện đi lại của người dân vùng nam Bộ.**  **\* Mục tiêu:**  - Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân vùng Nam Bộ thông qua nhà ở và phương tiện đi lại. | |
| - GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 4, hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đọc thông tin quan sát hình 6 và kết hợp vốn hiểu biết của bản thân:  + Nhà của người dân ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ trước kia có gì khác nhau? Vì sao?  + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân Nam Bộ hiện nay là gì?  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xem tranh, ảnh về làng quê, phương tiện đi lại của người dân ở vùng Nam Bộ.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  + Do điều kiện tự nhiên khác nhau nên nhà ở trước kia của người dân Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ khác nhau. Cụ thể: Đông Nam Bộ có nhà chắc chắn; Tây Nam Bộ có nhà đơn sơ, phương tiện đi lại chủ yếu là xuồng ghe. Ngày nay, nhà đã kiên cố, khang trang hơn, phương tiện đi lại đa dạng hơn. | - HS làm việc theo nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhận xét  - HS theo dõi  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chợ nổi trên sông**  **\*Mục tiêu:**  - Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân Nam Bộ thông qua chợ nổi trên sông. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Gọi HS kể tên chợ nổi mà mình đã từng đến, điều gì ở chợ ấn tượng nhất.  - GV cho HS xem video giới thiệu về chợ nổi, y/c HS chú ý về địa điểm họp chợ, phương tiện đi lại và hàng hóa ở chợ.  - Y/c HS lên bảng miêu tả lại về chợ nổi thông qua video và vốn hiểu biết của mình.  - GV y/c HS làm việc theo nhóm 4, mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh HS đã chuẩn bị ở nhà.  - GV gọi HS lên bảng mô tả về chợ nổi thông qua tranh, ảnh đã chuẩn bị trước.  - Y/c HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi, kết luận:  + Chợ nổi trên sông là nét văn hóa đặc thù ở Tây Nam Bộ.  + Nhiều thứ hàng hóa được mua, bán trên xuồng, ghe | - Chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Long Xuyên – An Giang, chợ nổi Ngã Năm  - HS xem video  - HS lên bảng miêu tả, cả lớp lắng nghe  - HS kể với nhóm mình về chợ nổi mà mình đã tìm hiểu.  - HS lên mô tả, cả lớp lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2.4. Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.**  **\*Mục tiêu:**  - Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ qua sử dụng tư liệu tranh ảnh, câu truyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập:  +Nhóm 1: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Trương Định.  +Nhóm 2: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Trung Trực.  +Nhóm 3: Đọc SGK và kể lại câu chuyện về nhân vật Nguyễn Thị Định.  - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn xác nội dung. | -HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài. | |
| - GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 6:  +Hoàn thành câu 1 tr.106 SGK  +Hoàn thành câu 2 tr.106 SGK  +Hoàn thành câu 3 tr.106 SGK  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS làm việc nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **4. Vận dụng:**  **\*Mục tiêu:**  **-** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
| - GV y/c HS thực hiện các nhiệm vụ tại nhà:  + Nhiệm vụ 1: Tổ 1,2 thực hiện nhiệm vụ 1.a  Tổ 3, 4 thực hiện nhiệm vụ 1.b  + Nhiệm vụ 2: Cả lớp  - Y/c HS trình bày trong nhóm của mình  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Y/c các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS thực hiện tại nhà theo sự phân công    - HS trình bày trong nhóm  - HS trình bày trước lớp, cả lớp lắng nghe  - HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, bổ sung |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** | |
| **5. Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **6. Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.   * + Đọc trước *Bài 20 – Thành phố Hồ Chí Minh* | - Cá nhân xem lại bài.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nghe, quan sát.  và thực hiện yêu cầu. |

Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**SHL: ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng được kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn” để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch khoa học đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch đó thuận lợi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để xây dựng được kế hoạch đồng hành cùng bạn hợp lí, phù hợp với lứa tuổi củac ác em.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh hát, múa theo bài hát “Tình bạn tuổi thơ” của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp hát, múa theo bài hát.  - HS chia sẻ cùng với thầy cô và các bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy nuhnưgx đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Đồng hành cùng bạn.**  ***1.Chia sẻ những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống (Làm việc cá nhân)***  ! Em hãy chia sẻ cùng thầy cô và các bạn những khó khăn mà em gặp phải trong học tập và trong cuộc sống.  ( Lưu ý: GV khuyến khích HS tự tin chia sẻ ý kiến của mình đặc biệt với HS còn rụt rè).  - GV nhận xét, bổ sung và tuyên dương học sinh.  ***2. Xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”: (Làm việc Nhóm 2).***  ! Thảo luận nhóm 2 để xây dựng kế hoạch “ Đồng hành cùng bạn”.  *Lưu ý:* Nội dung của bản kế hoạch cần nếu rõ những việc làm cụ thể, cách thực hiện, thời gian thực hiện để giúp đỡ các bạn vượt khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.  ! GV mời đại diện nhóm chia sẻ trược lớp về bản kế hoạch.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đã có những bản kế hoạch cụ thể, chi tiết và khoa học.  - GV nhắc nhở và khuyến khích HS cùng quyết tâm thực hiện các bản kế hoạch để giúp đỡ các bạn khó khăn trong lớp cả về học tập và trong cuộc sống. | - Vài HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu của thầy cô.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhớ, thực hiện. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc lại cho HS khắc sâu kế hoạch để giúp đỡ các bạn trong lớp gặp khó khăn trong học tập và trong cuộc sống và hướng dẫn HS trong lớp cùng thực hiện.  - Chia sẻ với bạn ý tưởng để vẽ một bức tranh với nội dung về Tình bạn.  ! Vẽ một bức tranh về chủ để Tình bạn để tham gia triển lãm tranh của trường theo ý tưởng của em.  ! Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh về bức tranh của mình  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS lắng nghe, ghi nhớ và cùng thực hiện để giúp đỡ các bạn trong lớp.  - HS chia sẻ với bạn  - HS vẽ tranh    - Trưng bày tranh và thuyết trình nhanh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |